

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 15-8-2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhân

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10/7/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*** : Chị **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 38, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- ***Bị đơn***: Anh **Lưu Ngọc L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 48C, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2017, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:

- Chị Nguyễn Kim H và anh Lưu Ngọc L chung sống vợ chồng từ năm 1999, có đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi lấy nhau, chị H và anh L có tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống chung bên nhà anh L. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh

mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L cờ bạc, cá độ đá banh. Ngoài ra, do công việc buôn bán không được thuận lợi, dẫn đến vợ chồng thường gây gổ, cãi vã, làm cho cuộc sống không có hạnh phúc. Từ năm 2007 chị H và anh L không còn sống chung với nhau nữa và anh chị ly thân cho đến nay. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh L, anh chị ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn tình cảm nên chị H yêu cầu ly hôn anh L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 08/8/2000, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lưu Ngọc L trình bày:

- Anh Lưu Ngọc L thống nhất theo lời trình của chị H về thời gian tìm hiểu và chung sống như vợ chồng với chị H. Sau khi lấy nhau anh L và chị H chung sống hạnh phúc cho đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, công việc làm ăn mua bán không được thuận lợi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ. Từ năm 2007 chị H bỏ ra ngoài sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh L nhận thấy tình cảm không còn, hai bên không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau. Anh L đồng ý ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh L thống nhất với chị H có 01 con chung tên Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 08/8/2000, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh L đồng ý để chị H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

* Tại văn bản trình bày ý kiến của con ngày 10/7/2017, cháu Lưu Ngọc Tường V trình bày: Khi cha, mẹ khi ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh L. Về con chung giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên đề

ngợi Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn anh Lưu Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy chị H và anh L chung sống vợ chồng từ năm 1999, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. ...” .

Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay, chị H và anh L phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, nhưng chị H và anh L đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, trong quá trình sống chung, giữa chị H và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Ngoài ra, do công việc buôn bán của anh chị cũng không được thuận lợi, từ đó anh chị thường xuyên gây gổ, cự cãi làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ năm 2007 cho đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm không còn, anh chị không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau. Cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, do chị H và anh L không có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn.

Tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..”.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L cũng không có giá trị về mặt pháp lý. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53, Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh L là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có một con tên Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 08/8/2000, hiện con đang sống chung với chị H. Chị H và anh L thỏa thuận: Chị H được quyền nuôi con sau ly hôn, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về phía cháu V cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng và quyền lợi của cháu V, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[4] Về án phí: Chị H nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 71, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim H về việc yêu cầu ly hôn anh Lưu Ngọc L.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim H và anh Lưu Ngọc L.

2. Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Kim H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 08/8/2000, hiện con đang sống với chị H

Chị Nguyễn Kim H không yêu cầu anh Lưu Ngọc L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

Anh Lưu Ngọc L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 10/7/2017 theo biên lai thu số 13757 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSTĐ;
- THA Dân sự TPS;
- Các đương sự
- Lưu h/s

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy

